

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2023/DS-ST
Ngày: 14-11-2023
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến;

2. Ông Hồ Xuân Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 135/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1813/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 18 T1, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm: 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số 151 V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Văn T, sinh năm: 1981 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 18 T1, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 06/11/2022, chị cho chị Nguyễn Thị Thúy O vay 107.200.000 đồng. Khi vay các bên có thỏa thuận trả lãi 2%/tháng (tức 24%/năm). Thời điểm trả tiền lãi định kỳ vào ngày 06 hàng tháng. Thời điểm trả tiền gốc được các bên thỏa thuận trong tháng 12/2022 và tháng 01/2023, mỗi tháng trả 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại 93.200.000 đồng trả dần đến ngày 01/7/2023 thì trả xong toàn bộ số tiền nợ gốc. Tính đến nay, chị O chỉ trả được 3.000.000 đồng tiền gốc. Chị xác định chị O còn nợ số tiền gốc là 104.200.000 đồng và yêu cầu chị O phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi và không chấp nhận trả dần. Số tiền chị cho vay là tài sản chung của vợ chồng chị.

Theo các lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy O trình bày:

Theo nội dung “Giấy cho vay tiền” ngày 06/11/2022 thì chị thừa nhận có ký tên bên vay nhưng chị không thừa nhận số tiền cho vay là 107.200.000 đồng mà chỉ thừa nhận nợ số tiền ít hơn. Vì chị tự theo dõi sổ riêng nên chị không nhớ số tiền cụ thể, chỉ biết là số tiền chị vay chị L ít hơn 107.200.000 đồng. Toàn bộ nội dung trong “Giấy cho vay tiền” do chị L viết, vì tin tưởng nên chị không đọc lại toàn bộ nội dung mà chỉ ký tên. Sau khi ký tên vào “Giấy cho vay tiền” thì chị đã trả cho chị L nhiều lần với tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Chị xác định tổng số tiền 13.000.000 đồng mà chị đã trả là tiền gốc và chỉ còn nợ chị L 94.200.000 đồng. Khi trả 13.000.000 đồng vì tin tưởng nhau nên các bên không lập thành văn bản. Chị không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc trả tiền. Chị xác định chỉ còn nợ chị L 94.200.000 đồng tiền vay gốc. Vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Theo các lời khai tại hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn T trình bày:

Anh là chồng của chị Nguyễn Thị L. Anh thống nhất toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của chị L.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xác định chị O còn nợ vợ chồng chị Nguyễn Thị L, anh Trương Văn T số tiền 104.200.000 đồng. Buộc chị Nguyễn Thị Thúy O phải trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị L, anh Trương Văn T toàn bộ số tiền 104.200.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Bác yêu cầu xin trả dân của chị Nguyễn Thị Thúy O. Buộc chị Nguyễn Thị Thúy O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Nguyễn Thị Thúy O có địa chỉ tại số 151 V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Chị Nguyễn Thị L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với chị Nguyễn Thị Thúy O và đã cung cấp bản gốc “Giấy cho vay tiền” ngày 06/11/2022. Theo quy định tại Điều 93 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chứng cứ mà chị L đã giao nộp cho Tòa án có giá trị chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Chị O thừa nhận có ký tên vào “Giấy cho vay tiền” ngày 06/11/2022 nhưng không thừa nhận tổng số tiền đã vay là 107.200.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị O phản đối yêu cầu của chị L phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối. Trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa, mặc dù chị O không thừa nhận tổng số tiền đã vay là 107.200.000 đồng nhưng không thể đưa ra chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối của mình nên lời trình bày của chị O là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Chị L và chị O là những chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện giao kết hợp đồng vay tài sản bằng việc ký tên vào “Giấy cho vay tiền” ngày 06/11/2022. Theo quy định tại Điều 117 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự, hợp đồng vay tài sản giữa chị L và chị O làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

[5] Tại phiên hòa giải và phiên tòa, chị L thừa nhận sau khi vay chị O đã trả 3.000.000 đồng và còn nợ 104.200.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hiện nay chị O còn

nợ vợ chồng chị L tổng số tiền vay gốc là 104.200.000 đồng. Mặc dù chị O cho rằng hiện nay chị O chỉ còn nợ chị L 94.200.000 đồng nhưng chị L không thừa nhận. Mặt khác, chị O không giao nộp chứng cứ và Tòa án không thể thu thập được chứng cứ chứng minh số tiền chị O còn nợ chị L là 94.200.000 đồng. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 96 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của chị O.

[6] Căn cứ nội dung “Giấy cho vay tiền” ngày 06/11/2022 thì các bên thỏa thuận mức lãi suất là 2%/tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 01/7/2023. Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa chị L và chị O là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Chị L yêu cầu chị O phải trả đủ số tiền vay gốc còn nợ là 104.200.000 đồng nhưng chị O không đồng ý. Xét thấy, theo nội dung “Giấy cho vay tiền” thì chị L là bên cho vay còn chị O là bên vay. Theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Chị O vay tiền của chị L nhưng không trả đủ tiền khi đến hạn nên chị L yêu cầu chị O phải trả đủ số tiền 104.200.000 đồng là có căn cứ. Mặc dù các bên có thỏa thuận về lãi suất trong “Giấy cho vay tiền” nhưng chị L tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[7] Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị O phải chịu 5.210.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của chị L được Tòa án chấp nhận.

[8] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 93, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 97, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

2. Buộc chị Nguyễn Thị Thúy O phải trả cho vợ chồng chị Nguyễn Thị L, anh Trương Văn T số tiền 104.200.000 đồng (Một trăm linh bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu tính lãi.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Thúy O chậm trả tiền gốc thì phải trả tiền lãi trên nợ gốc chậm trả với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thúy O phải chịu 5.210.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị L 2.680.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002012 ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- CC THADS thị xã A;
- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Duy Minh